

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX)

Thực hiện quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 14 Thông tư số 96/2020/TT- BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí (MCK: PXI) thực hiện công bố thông tin báo cáo tài chính (BCTC) quý II/ năm 2023 với Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội như sau:

3. **BCTC quý II /năm 2023** theo quy định tại khoản 3 Điều 14 Thông tư số 96/2020/TT-BTC gồm:

BCTC riêng (Tổ chức không có công ty con và đơn vị kế toán cấp trên có đơn vị trực thuộc);

BCTC hợp nhất (Tổ chức có công ty con);

BCTC tổng hợp (Tổ chức có đơn vị kế toán trực thuộc tổ chức bộ máy kế toán riêng).

4. Các **văn bản giải trình** phải công bố thông tin **đồng thời** cùng với BCTC theo quy định tại khoản 4 Điều 14 Thông tư số 96/2020/TT- BTC gồm:

+ Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại Báo cáo kết quả kinh doanh của kỳ báo cáo có thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước?

Có

Không

Văn bản giải trình Lợi nhuận sau thuế thay đổi 10% so với cùng kỳ năm trước:

Có

Không

+ Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo có bị lỗ, chuyển từ lãi ở báo cáo cùng kỳ năm trước sang lỗ ở kỳ này hoặc ngược lại?

Có

Không

Văn bản giải trình Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo bị lỗ, chuyển từ lãi ở báo cáo cùng kỳ năm trước sang lỗ ở kỳ này hoặc ngược lại:

Có

Không

Đại diện tổ chức

Người đại diện theo pháp luật/Người UQ CBTT
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)



LÊ NGỌC HOÀNG

Số 704 /CNDD-TCKT

Vũng Tàu, ngày 18 tháng 07 năm 2023

V/v: Giải trình chênh lệch lợi nhuận sau thuế
Q2.2023 và Q2.2022

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

Căn cứ thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí (gọi tắt là “Công ty”) xin có một số ý kiến giải trình như sau:

Tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí Q2.2023 so với Q2.2022 được thể hiện qua một số chỉ tiêu chủ yếu như sau:

TT	Nội dung	Q2.2023	Q2.2022	Chênh lệch tăng (giảm)	Tỷ lệ tăng (giảm)
A	B	1	2	3=1-2	4=(3/2)-100%
I	Doanh thu. thu nhập	2,523,807,443	6,581,698,217	(4,057,890,774)	-62%
1	Doanh thu	1,607,938,402	1,519,127,993	88,810,409	6%
2	Doanh thu hoạt động tài chính	644,163,990	319,876,644	324,287,346	101%
3	Thu nhập khác	271,705,051	4,742,693,580	(4,470,988,529)	-94%
II	Chi phí	6,055,974,552	5,137,723,502	918,251,050	18%
1	Giá vốn	931,582,672	1,027,494,931	(95,912,259)	-9%
2	Chi phí tài chính	11,842,467	11,842,467	-	0%
3	Chi phí Quản lý doanh nghiệp	4,626,115,499	3,618,874,924	1,007,240,575	28%
4	Chi phí khác	486,433,914	479,511,180	6,922,734	1%
III	Lợi nhuận kế toán sau thuế (I-II)	(3,532,167,109)	1,443,974,715	(4,976,141,824)	-345%

1. Giải trình chênh lệch về LNST trên 10% và LNST chuyển từ lãi Q2/2022 sang lỗ Q2/2023:

- Thu nhập khác Q2/2023 giảm 4.470.988.529 đồng tương ứng giảm 94% so với Q2/2022 . Nguyên nhân do trong Q2/2022 công ty ghi nhận tăng thu nhập khác đối với một số khoản miễn tiền chậm nộp thuế theo chính sách của nhà nước, sang Q2/2023 thì không có chính sách miễn giảm này.

- Chi phí QLDN tăng 1.027.494.931 đồng. tương ứng tăng 28% do trong Q2/2023 Công ty có trích lập một số khoản dự phòng phải thu khó đòi.

- Doanh thu, thu nhập giảm mạnh trong khi chi phí tăng dẫn đến sự biến động lớn trên 10% về LNST.

2. Giải trình LNST Q2/2023 lỗ:

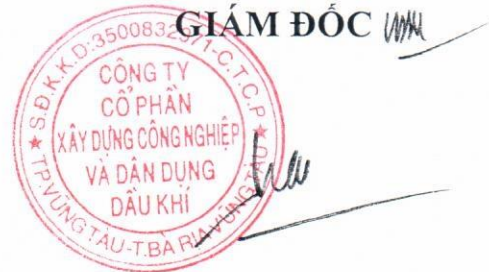
Do trong Q2/2023 công ty chưa có công trình mới, vẫn chủ yếu là cho thuê thêm một số máy móc thiết bị dẫn đến doanh thu thấp trong khi chi phí tăng (trích lập dự phòng chi phí thuế...) dẫn đến LNST âm.

Trên đây là nội dung giải trình của Công ty cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí. Kính trình Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội và các nhà đầu tư được biết.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT. Ban KS (e-copy);
- Lưu VT. TCKT. (Inh. 3).



Lê Minh Hải